

Bản án số: 426/2025/HS-PT

Ngày 10 – 6 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Phi L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Phi L, sinh năm: 1982, tại V - Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn C và bà Trương Thị B; vợ: Hà Thị Vân A, có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Mai Thành N – thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Đ (Trung tâm Đ) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở G. Trung tâm Đ là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 (giai đoạn 2017-2019) và Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 (giai đoạn 2020-2022) về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh G.

Trung tâm Đ gồm có: Nguyễn Quốc S (Giám đốc), Nguyễn Quốc B1 (Phó Giám đốc), các Đảng kiểm viên, nhân viên. Trung tâm Đ có chức năng tổ chức thực hiện việc kiểm định xe cơ giới, nghiệm thu cải tạo xe cơ giới, kiểm tra thiết bị chuyên dùng lắp trên xe cơ giới và kiểm định xe máy chuyên dùng để cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Quốc S, Đặng Phi L vì mục đích vụ lợi đã lợi dụng nhiệm vụ được giao, bàn bạc với Nguyễn Văn L1 và Đặng Văn C1 thực hiện hành vi nhận hối lộ của chủ xe cơ giới để kiểm tra, nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo. Căn cứ vào nguồn tin tố giác tội phạm, tài liệu thu thập liên quan đến việc đăng kiểm xe cơ giới, dữ liệu điện tử, tài khoản ngân hàng, lời khai nhận của các bị can và những người liên quan đến hành vi phạm tội trong nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo đối với 56 phương tiện có hồ sơ thiết kế và miễn thiết kế để nhận hối lộ với tổng số tiền 334.800.000 đồng, như sau:

- Về hành vi phạm tội trong nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo đối với 24 phương tiện có hồ sơ thiết kế để nhận hối lộ 298.000.000 đồng.

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, Chủ phương tiện xe ô tô (xe tải và xe cầu) có nhu cầu cải tạo xe (gắn thêm thắng phụ đối với xe tập lái, thay đổi kết cấu thùng hàng, gắn thêm hệ thống ô xy, cầu xe...) thì những người này thông qua người quen hoặc trực tiếp liên hệ với Đặng Phi L2 là Đảng kiểm viên Trung tâm Đăng kiểm Đ để trao đổi cách thức cải tạo xe, hồ sơ thiết kế, hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới sau khi cải tạo và thỏa thuận mức giá. Đặng Phi L đưa ra giá tiền thấp nhất từ 8.000.000 đồng và cao nhất là 20.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ thiết kế, mỗi loại xe có đặc điểm khác nhau thì hồ sơ cải tạo của các loại xe có giá tiền khác nhau. Khi chủ phương tiện đồng ý thì đặt cọc trước cho L bằng hình thức chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt để L hướng dẫn thủ tục cải tạo xe. Sau khi hai bên thống nhất giá tiền và cách cải tạo xe thì L sẽ hướng dẫn cho chủ phương tiện tự đi cải tạo hoặc đến nơi L chỉ dẫn để cải tạo xe.

Trước đó trong quá trình công tác, Đặng Phi L biết được Vũ Hồng Q (là cán bộ Cục Đ1) và Q giới thiệu cho L biết Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (Công ty D) ở phường D, quận C, thành phố Hà Nội do Lã Thu C2 (Giám đốc) và Đặng

Minh P (Phó Giám đốc) có nhận làm hồ sơ thiết kế, cải tạo xe và chịu trách nhiệm gửi thiết kế đi thẩm định tại Cục Đ1 để được cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Công ty này có chức năng thi công xe cải tạo nên có thể lập không được biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu xe cải tạo, bảng kê vật liệu thi công cho các xe đã cải tạo trước hoặc các xe cải tạo ở đơn vị không có chức năng cải tạo xe. Sau đó, L liên hệ Đặng Minh P để làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công của Công ty D nhằm hợp thức hóa hồ sơ đăng kiểm cho xe cải tạo. Để làm hồ sơ cải tạo, L đề nghị chủ phương tiện gửi thông tin đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định lưu hành và hình ảnh xe. Sau đó, thông qua mạng xã hội zalo, L gửi thông tin đăng ký xe, hình ảnh xe cho Đặng Minh P để làm hồ sơ cải tạo. Mỗi bộ hồ sơ thiết kế của Công ty D, L mua với giá tiền là 5.000.000 đồng.

Sau khi được Cục Đ1 cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo thì L trao đổi, thỏa thuận với Đặng Văn C1 (anh ruột của L, Chủ garage xe P) và Nguyễn Văn L1, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S1 (Công ty S1) làm và ký tên vào hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới để được hưởng lợi, gồm các thủ tục sau: Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo và bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới. Sau đó, L lập, ký vào biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, rồi tiếp tục đưa cho Đoàn Thanh M (Đang kiểm viên), Nguyễn Văn L1 (Đại diện cơ sở thi công) và Nguyễn Quốc B1 (Phó Giám đốc Trung tâm Đ) ký kiểm tra, nghiệm thu, rồi trình cho Nguyễn Quốc S (Giám đốc Trung tâm Đ) ký giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Sau khi hoàn thành, L giao toàn bộ hồ sơ cho chủ phương tiện để nộp hồ sơ đi đăng kiểm theo quy trình.

Với phương thức và thủ đoạn như trên, Đặng Phi L đã nhận hối lộ số tiền của 24 chủ phương tiện làm hồ sơ thiết kế với tổng số tiền 298.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt của các chủ phương tiện. Sau đó, L đã chuyển tiền vào tài khoản của bà Lã Thu C2 (Giám đốc Công ty D) để thanh toán tiền 24 hồ sơ thiết kế 09 lần với tổng số tiền là 87.318.000 đồng; L chia cho Nguyễn Văn L1 12.000.000 đồng, đối với sự giúp sức của Đặng Văn C1 thì L mời ăn tiệc, còn lại số tiền 198.682.000 đồng L sử dụng cá nhân.

- Về hành vi phạm tội trong nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo đối với phương tiện cải tạo miễn thiết kế để nhận hối lộ 36.800.000 đồng.

Vào khoảng cuối năm 2021, sau khi cải tạo xong việc lắp bàn đạp phanh phụ cho 32 xe của Công ty T ở Garage xe C3, bà Võ Thị Trúc L3, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D1 (Công ty D1) đã liên hệ với Nguyễn Quốc S (Giám đốc Trung tâm Đ) để trao đổi cách thức làm hồ sơ cải tạo miễn thiết kế của 32 phương tiện xe tập lái của Công ty T. Sau khi trao đổi xong, S đưa ra giá tiền làm 01 bộ hồ sơ cải tạo cho xe tập lái là 1.150.000 đồng. Sau đó, Nguyễn

Quốc S yêu cầu Đặng Phi L (Đăng kiểm viên -Trung tâm Đ) làm 32 hồ sơ cải tạo xe tập lái của Công ty T để được kiểm tra, nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận cải tạo. Sau đó, L liên hệ với Lưu Thành V (nhân viên Công ty D1) trao đổi việc làm hồ sơ. Sau khi làm hồ sơ xong, L giao cho Lưu Thành V hồ sơ cải tạo phương tiện gồm: Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo do Công ty Ô. Tiếp tục, Lưu Thành V lấy hồ sơ trên và giấy tờ liên quan đến xe đem đến Trung tâm Đ cho L để kiểm tra nghiệm thu, trình lãnh đạo ký duyệt cấp giấy chứng nhận cải tạo. Sau khi được cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo, V đã chuyển vào tài khoản của Đặng Phi L nhiều lần với tổng số tiền 36.800.000 đồng (32 xe x 1.1150.000đ), gồm lần 1 vào ngày 21/12/2021 là 17.250.000 đồng; lần 2 vào ngày 23/01/2022 là 10.350.000 đồng; lần 03 vào ngày 18/5/2022 là 9.200.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ phía Công ty D1 thì Đặng Phi L đã chuyển khoản và đưa trực tiếp cho Nguyễn Quốc S với tổng số tiền là 28.500.000 đồng (ngày 23/12/2021, chuyển tiền vào tài khoản số 666647777777 là 8.500.000 đồng; ngày 25/01/2022 chuyển vào tài khoản số 104871510877 là 5.000.000 đồng và đưa trực tiếp tại Trung tâm Đ là 15.000.000 đồng); đưa cho Nguyễn Văn L1 hưởng lợi 8.000.000 đồng, còn lại L hưởng lợi 300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã tuyên xử:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Phi L phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 354; bị cáo Nguyễn Quốc S phạm tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Điểm c, đ khoản 2 Điều 354, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phi L 07 (B2) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo Đặng Văn C1, Nguyễn Văn L1 phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/12/2025, bị cáo Đặng Phi L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Phi L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Phi L 07 năm tù về phạm tội “Nhận hối lộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, tuy nhiên cho rằng ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bản án sơ thẩm ghi nhận thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ đó là năm 2009 bị cáo được Sở Giao thông vận tải tỉnh G khen thưởng vì năm 2008 có thành tích xuất sắc trong công tác nhưng chưa được tòa sơ thẩm xem xét. Đồng thời đối với hành vi vi phạm đối với 32 xe là phương tiện tập lái của Công ty D1 thì bị cáo là người phụ thuộc vào ông Nguyễn Quốc S là giám đốc Trung tâm đăng kiểm. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục giải quyết kháng cáo quá hạn của các bị cáo Đặng Văn C1, Nguyễn Văn L1:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngoài kháng cáo đúng hạn của bị cáo Đặng Phi L, thì có kháng cáo quá hạn của các bị cáo Đặng Văn C1, Nguyễn Văn L1. Trước khi xét xử phúc thẩm, vào ngày 24/3/2025, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn đã họp và quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn của các bị cáo Đặng Văn C1, Nguyễn Văn L1.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Phi L đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Phi L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, Nguyễn Quốc S là Giám đốc Trung tâm Đ đã liên hệ, trao đổi với bà Võ Thị Trúc L3 là Giám đốc Công ty D1 về việc làm hồ sơ cải tạo miễn thiết kế của 32 phương tiện xe tập lái của Công ty T với mức giá 01 bộ hồ sơ cải tạo là 1.150.000 đồng. Sau đó, S yêu cầu Đặng Phi L – là Đăng kiểm viên của Trung tâm liên hệ với nhân viên Công ty D1 làm 32

hồ sơ cải tạo xe tập lái của Công ty T để được nghiệm thu, chứng nhận cải tạo. Sau khi làm hồ sơ xong, L giao cho Lưu Thành V hồ sơ cải tạo phương tiện gồm: Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo do Công ty Ô để tiếp tục đem đến Trung tâm Đ để nghiệm thu, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới cải tạo. Sau khi được cấp giấy chứng nhận xong, V đã chuyển vào tài khoản của L nhiều lần với tổng số tiền 36.800.000 đồng. Sau đó, L đã chuyển khoản và đưa trực tiếp cho S nhiều lần với tổng số tiền là 28.500.000 đồng, đưa cho L1 hưởng lợi 8.000.000 đồng, còn lại L hưởng lợi 300.000 đồng.

Ngoài ra, Đặng Phi L còn gặp trực tiếp chủ xe trao đổi, thỏa thuận về cách thức cải tạo xe, hồ sơ thiết kế, hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới sau khi cải tạo với mức giá từ 8.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu. Khi chủ xe đồng ý thì đặt cọc trước cho L để L hướng dẫn thủ tục cải tạo xe. Sau đó, L liên hệ Đặng Minh P (của Công ty D) để làm hồ sơ thiết kế, hồ sơ thi công không nhằm hợp thức hóa hồ sơ đăng kiểm cho xe cải tạo và trả tiền mỗi bộ hồ sơ thiết kế cho Công ty D là 5.000.000 đồng. Sau khi được Cục Đ1 cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo thì L thỏa thuận với Đặng Văn C1, Nguyễn Văn L1 làm và ký tên vào hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới để được hưởng lợi. Sau đó, L lập, ký vào biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, rồi tiếp tục đưa cho Đoàn Thanh M và Nguyễn Quốc B1 ký nghiệm thu và trình cho Nguyễn Quốc S K giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Sau khi hoàn thành, L giao toàn bộ hồ sơ cho chủ phương tiện để nộp hồ sơ đi đăng kiểm theo quy trình. L đã nhận hồi lộ của 24 chủ xe cơ giới số tiền 298.000.000 đồng. Sau đó, L đã thanh toán tiền 24 hồ sơ thiết kế với tổng số tiền là 87.318.000 đồng; chia cho L1 12.000.000 đồng, đối với sự giúp sức của C1 thì L mời ăn uống, còn lại số tiền 198.682.000 đồng L sử dụng cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền Đặng Phi L còn nhận hồi lộ trong hai vụ trên là 334.800.000 đồng; Nguyễn Văn L1 và Đặng Văn C1 là đồng phạm giúp sức cho L trong việc nhận hồi lộ hai vụ trên, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền mà L đã nhận hồi lộ nêu trên. Đối với Nguyễn Quốc S đã trao đổi, thỏa thuận và đưa ra giá tiền làm hồ sơ cải tạo miễn thiết kế với bà Võ Thị Trúc L3, sau đó chỉ đạo L làm hồ sơ cải tạo để 32 chiếc xe của công ty D1 được nghiệm thu đăng kiểm, nên S phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 36.800.000 đồng mà L đã nhận từ Công ty D1.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Đặng Phi L phạm tội “Nhận hồi lộ” theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước, làm giảm

lòng tin của nhân dân vào sự quản lý của Nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực trong đời sống xã hội. Bị cáo L có vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, là người bàn bạc thoả thuận trước với L1 và C1 để nhận tiền của các chủ xe cơ giới, rồi liên hệ với Công ty D (tại Hà Nội) mua hồ sơ thiết kế và làm hồ sơ cải tạo nghiệm thu đưa cho L1 và C1 ký khống để hoàn thiện 24 hồ sơ, sau đó đưa lại cho các khách hàng để nghiệm thu đăng kiểm theo quy định; đồng thời bị cáo còn thực hiện theo chỉ đạo của S để làm hồ sơ cải tạo khống 32 xe của Công ty D1; sau đó chia tiền cho L1 và S. Số tiền bị cáo L phải chịu trách nhiệm là 334.800.000 đồng, trong đó bị cáo thu lợi bất chính số tiền 198.982.000 đồng.

Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp lại số tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng năm 2009 bị cáo được Sở Giao thông vận tải tỉnh G khen thưởng vì năm 2008 có thành tích xuất sắc trong công tác. Tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các xe cơ giới cải tạo phải được nghiệm thu theo quy trình nghiêm ngặt, nhưng vì vụ lợi bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện cho các chủ phương tiện để được cấp khống các biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cải tạo nên tiềm ẩn nguy cơ rủi ro trong lưu hành cao. Hành vi của bị cáo diễn ra trong thời gian dài. Do đó, mức án 07 năm tù mà Tòa sơ thẩm đã tuyên là mức thấp nhất của khung hình phạt, không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Phi L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[2] Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 354, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phi L 07 (B2) năm tù về tội “Nhận hối lộ”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/11/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Đặng Phi L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
(để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long